

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-PT
Ngày 27 tháng 7 năm 2021
Về chia tài sản chung sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Sinh

Các thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thúy Năng
Bà Thái Thị Phi Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2021/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 về “Tranh chấp về chia tài sản chung sau ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 18/2021/QĐXXPT-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đinh Công V, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 03 đường Đ, xã P, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Hồ Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 313 đường C, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Quý D, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 126 đường L, phường Đ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn, ông Đinh Công V trình bày:*

Vào năm 2018, ông V và bà H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2018/QĐST-VHNGĐ ngày

21/02/2018 của TAND quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng. Khi ly hôn thì ông và bà H tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông V xác định trong thời kỳ hôn nhân, ông và bà Hồ Thị H tạo lập được tài sản chung gồm có: 01 ngôi nhà nằm trên quyền sử dụng đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số D12, địa chỉ: Số 313 C, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 745654 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/7/2017 đứng tên Đinh Công V và Hồ Thị H) và số tiền 140.000.000 đồng. Số tiền 140.000.000 đồng này vào ngày 22/5/2017 ông bà cho ông Nguyễn Quý D vay, tuy nhiên hiện ông D đã trả đủ và hiện ông V đang giữ. Ngoài ra ông xác định vợ chồng không còn tài sản chung nào khác.

Lúc ly hôn, do con còn nhỏ nên ông giao ngôi nhà cho bà H và các con ở quản lý, sử dụng khi nào các con trưởng thành sẽ chuyển giao cho con đứng tên. Nhưng trong quá trình bà H và các con ở thì bà H không làm tròn trách nhiệm của người mẹ, thường xuyên đánh đập và đuổi con ra khỏi nhà. Con của ông nhiều lần gọi điện than khóc và không chịu ở cùng mẹ.

Vì vậy, nay ông V yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung của ông bà trong thời kỳ hôn nhân là nhà đất và số tiền trên theo quy định của pháp luật.

*** Bị đơn là bà Hồ Thị H trình bày:**

Bà và ông V đã ly hôn theo theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2018/QĐST-VHNGĐ ngày 21/02/2018 của TAND quận Cẩm Lệ. Trước khi ly hôn bà và ông V đã thỏa thuận tại Văn phòng Luật sư Hòa Phát để lại nhà và đất cho con Đinh Công V', vì cháu chưa đủ tuổi trưởng thành nên giao cho bà nuôi cháu và ở lại ngôi nhà trên khi nào con trưởng thành thì ông bà sẽ chuyển tên lại cho con. Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc và bà đang thực hiện thỏa thuận này từ đó đến nay.

Bà xác định trong thời kỳ hôn nhân giữa bà và ông V có tài sản chung là nhà và đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số D12, địa chỉ: Số 313 C, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 745654 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/7/2017 đứng tên Đinh Công V và Hồ Thị H. Ngoài ra còn có số tiền 140.000.000 đồng, số tiền này hiện ông V giữ (trên giấy tờ là cho ông Nguyễn Quý D mượn nhưng hiện nay ông D đã trả lại và ông V đang giữ tiền). Nay bà đồng ý chia tài sản chung là số tiền 140.000.000 đồng theo quy định của pháp luật. Còn đối với tài sản chung là nhà và đất tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số D12, địa chỉ số 313 C, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì vợ

chồng đã thỏa thuận để lại cho con nhưng ông V không làm theo. Ông V yêu cầu chia nhà đất thì tại phiên tòa bà cũng đồng ý chia nhưng đề nghị được chia làm 3 phần trong đó có một phần chia cho con trai Đinh Công V' Bà có nguyện vọng được sở hữu nhà đất và thời trả tiền cho ông V.

Ngoài ra bà H còn trình bày cho rằng bà và ông V còn có tài sản chung là 02 xe ô tô gồm 01 xe ô tô đầu kéo BKS 43C-04792 và 01 xe ô tô 07 chỗ BKS 43A-2007 do Công ty TNHH V Lộc Lan đứng tên nhưng tiền mua 02 chiếc xe này là do bà và ông V đứng tên vay vốn ngân hàng để mua (hiện nay ông V đã bán 02 xe ô tô nói trên). Bà có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản là hai xe ô tô nói trên. Tuy nhiên, 02 xe ô tô này hiện tại bà không thể cung cấp các tài liệu chứng cứ gì để chứng minh. Bà xác nhận là đã nhận thông báo nộp tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản là 02 xe ô tô nói trên của Tòa án nhưng bà cho rằng vì không có tài liệu gì và không có tiền nên bà đã không nộp tiền theo yêu cầu của Tòa án. Bà H yêu cầu khấu trừ tiền cấp dưỡng nuôi con từ tháng 6 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi khi chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân vì ông V không chịu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quý D trình bày:**

Năm 2018 ông V vì cần tiền giải quyết việc riêng nhưng vì lúc đó vợ chồng ông V không có sự tin tưởng nhau nên ông V có nhờ ông đứng vay của bà H vợ ông V số tiền 140.000.000 đồng. Vì là chỗ bạn bè thân thiết nên ông đã đứng vay và có viết giấy vay số tiền trên giúp cho ông V. Sau khi nhận tiền từ bà H thì ông đã giao hết số tiền 140.000.000 đồng cho ông V và ông V là người có trách nhiệm trả tiền gốc và lãi cho bà H. Ông cho rằng mình không còn liên quan gì đến số tiền nợ trên nữa.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Công V đối với bà Hồ Thị H về việc tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn.

Tuyên xử:

1. Công nhận tài sản gồm 01 ngôi nhà và quyền sử dụng đất có diện tích 117,5m² tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số D12, địa chỉ: Số 313 C, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 745654 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/7/2017) có giá trị 2.299.709.685 đồng và số tiền 140.000.000 đồng (hiện ông V đang giữ) là tài sản chung của ông Đinh Công V và bà Hồ Thị H.

2. Chia tài sản chung của ông Đinh Công V và bà Hồ Thị H cụ thể như sau: Bà Hồ Thị H được nhận giá trị tài sản là 1.219.854.842 đồng. Ông Đinh Công V được nhận giá trị tài sản là 1.219.854.842 đồng.

Giao cho bà Hồ Thị H được quyền sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 có kết cấu là nhà 1 tầng + gác lửng, diện tích xây dựng 95 m², diện tích sử dụng theo Giấy chứng nhận là 113m², diện tích sử dụng theo thực tế là 128m² và được quyền sử dụng đất diện tích 117,5m² tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số D12, địa chỉ: Số 313 C, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 745654 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/7/2017 đứng tên ông Đinh Công V và bà Hồ Thị H).

Giao cho ông Đinh Công V được sở hữu số tiền 140.000.000 đồng (hiện ông V đang giữ).

Bà Hồ Thị H có trách nhiệm bồi trả cho ông Đinh Công V số tiền 1.079.854.842 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 5 năm 2021, bà Hồ Thị H có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết các nội dung sau:

1. Không đồng ý với cách chia đôi tài sản chung gồm 01 ngôi nhà và quyền sử dụng đất có diện tích 117,5m² tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số D12, địa chỉ số 313 C, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng;

2. Yêu cầu ông V phải trả cho bà 20 tháng tiền lãi, từ tháng 01 năm 2020 đến tháng 7 năm 2021 là 60.000.000 đồng đối với số tiền 140.000.000 đồng do ông D vay và trả cho ông V đang giữ.

3. Ông V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con từ tháng 6 năm 2018 đến nay, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm khấu trừ tiền nuôi con hàng tháng từ tháng 6 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi vào số tiền tài sản chung ông V được nhận.

4. Đề nghị chia tài sản chung là 02 xe ô tô gồm một xe đầu kéo và một xe ô tô 7 chỗ hiệu Huynhdai, biển kiểm soát 43A-240.07.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hồ Thị H yêu cầu ông Đinh Công V trả cho bà số tiền lãi là 30.000.000 đồng đối với số tiền 140.000.000 đồng cho ông D vay và ông D đã trả cho ông V để bà mua bảo hiểm cho con. Bà H rút các yêu cầu kháng cáo còn lại.

Ông Đinh Công V đồng ý trả cho bà H số tiền lãi 30.000.000 đồng như theo bà H yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:* Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào sự thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 312, Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo về chia tài sản chung là nhà, đất; sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của ông Đinh Công V và bà Hồ Thị H về việc ông V trả cho bà H 30.000.000 đồng tiền lãi đối với số tiền 140.000.000 đồng cho ông Nguyễn Quý D vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

* *Về tố tụng:*

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Hồ Thị H kháng cáo. Đơn kháng cáo của bà H là hợp lệ về hình thức và nội dung, phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 38 Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết vụ án.

* *Về nội dung:*

[1] 01 ngôi nhà cấp 4 có kết cấu 1 tầng + gác lửng, nằm trên diện tích đất 117,5m² tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số D12, địa chỉ số 313 C, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 745654 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/7/2017 và số tiền 140.000.000 đồng mà ông Đinh Công V khởi kiện chia tài sản chung có nguồn gốc do ông V và bà Hồ Thị H tạo lập trong thời kỳ hôn nhân.

[2] Ngày 21/02/2018 ông Đinh Công V và bà Hồ Thị H thuận tình ly hôn.

[3] Ngày 26/5/2020 ông Đinh Công V khởi kiện yêu cầu chia ½ tài sản chung.

[4] Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 17/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Công V, buộc bà Hồ Thị H phải bồi trả cho ông V số tiền là 1.079.854.842 đồng.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hồ Thị H rút yêu cầu kháng cáo về chia tài sản chung là 01 ngôi nhà và quyền sử dụng đất có diện tích 117,5m² tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số D12, địa chỉ số 313 C, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần này.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Hồ Thị H và ông Đinh Công V thỏa thuận: Ông Đinh Công V trả cho bà Hồ Thị H số tiền lãi là 30.000.000 đồng đối với số tiền 140.000.000 đồng mà vợ chồng ông bà đã cho ông Nguyễn Quý D vay nhưng ông D đã trả cho ông V. Xét thấy sự thỏa thuận của ông V và bà H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận.

[7] Đối với kháng cáo của bà H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm khấu trừ tiền nuôi con hàng tháng từ tháng 6 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi vào số tiền tài sản chung ông V được nhận và kháng cáo đề nghị chia tài sản chung là 02 xe ô tô gồm một xe đầu kéo và một xe ô tô 7 chỗ hiệu Huynhdai, biển kiểm soát 43A-240.07. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bà H rút kháng cáo về phần này, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với kháng cáo yêu cầu khấu trừ tiền nuôi con hàng tháng từ tháng 6 năm 2018 đến khi con đủ 18 tuổi vào số tiền tài sản chung ông V được nhận, phần này thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan thi hành án dân sự đối với bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Đối với kháng cáo chia tài sản chung là 01 xe ô tô đầu kéo và 01 xe ô tô 7 chỗ hiệu Huynhdai, biển kiểm soát 43A-240.07, phần này Tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý giải quyết nên Tòa án cấp phúc thẩm không xét.

Từ những nhận định trên, HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 300, khoản 1 Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[8] Do sửa bản án sơ thẩm nên bà H không phải chịu án phí phúc thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 300; khoản 1 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm về chia tài sản chung là 01 ngôi nhà và quyền sử dụng đất có diện tích 117,5m² tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số D12, địa chỉ số 313 C, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Sửa một phần bản án số 24/2021/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, công nhận sự thỏa thuận về việc ông Đinh Công V trả cho bà Hồ Thị H số tiền lãi là 30.000.000 đồng đối với số tiền 140.000.000 đồng mà vợ chồng ông V, bà H đã cho ông Nguyễn Quý D vay nhưng ông D đã trả cho ông V.

Tuyên xử:

1. Công nhận tài sản gồm 01 ngôi nhà và quyền sử dụng đất có diện tích 117,5m² tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số D12, địa chỉ: Số 313 C, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 745654 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/7/2017) có giá trị 2.299.709.685 đồng và số tiền 140.000.000 đồng (hiện ông V đang giữ) là tài sản chung của ông Đinh Công V và bà Hồ Thị H.

2. Chia tài sản chung của ông Đinh Công V và bà Hồ Thị H cụ thể như sau: Bà Hồ Thị H được nhận giá trị tài sản là 1.219.854.842 đồng. Ông Đinh Công V được nhận giá trị tài sản là 1.219.854.842 đồng.

Giao cho bà Hồ Thị H được quyền sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 có kết cấu là nhà 1 tầng + gác lửng, diện tích xây dựng 95 m², diện tích sử dụng theo Giấy chứng nhận là 113m², diện tích sử dụng theo thực tế là 128m² và được quyền sử dụng đất diện tích 117,5m² tại thửa đất số 65, tờ bản đồ số D12, địa chỉ: Số 313 C, xã P, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 745654 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/7/2017 đứng tên ông Đinh Công V và bà Hồ Thị H).

Giao cho ông Đinh Công V được sở hữu số tiền 140.000.000 đồng (hiện ông V đang giữ).

Bà Hồ Thị H có trách nhiệm bồi trả cho ông Đinh Công V số tiền 1.049.854.842 đồng (*Một tỷ không trăm bốn mươi chín triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi hai đồng*).

Bà Hồ Thị H có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp, đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Công V phải chịu 48.595.645 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000 đồng theo biên lai thu số 0250 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; ông V còn phải tiếp tục nộp số tiền là 41.095.645 đồng (*Bốn mươi một triệu không trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng*).

Bà Hồ Thị H phải chịu 48.595.645 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng*)

4. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá là 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*) ông Đinh Công V đã nộp và đã chi nên bà Hồ Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông V 50% chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*).

5. Về án phí phúc thẩm: Bà H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm nên hoàn trả lại cho bà H số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0008278 ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

6. Các quyết định khác của bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND huyện Hòa Vang;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Tự Sinh